

Bản án số: **100/2023/HS-ST**
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình** – Bà **Huỳnh Thị Lệ**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên .

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N - Sinh ngày 07/6/1990 tại TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 30, phường X, quận T, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn X (Xông) (sinh năm 1966) và bà Đặng Thị Phương N (sinh năm 1965); Chồng: Ngô Thanh T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án:

- Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 36/2019/HSST.

- Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 75/2019/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 36/2019/HSST ngày 25/4/2019 của TAND quận Hải Châu buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 15/12/2022.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 07/5/2023. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Hữu P – sinh năm 1993; trú tại: K119 đường H, phường M, quận L, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Tô Đức Xuân S – sinh năm 2002; trú tại: Số 382 đường T, quận C, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- + Anh Cao Thiện L – sinh năm 2000; trú tại: K293/30 đường H, phường V, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- + Anh Phạm Văn T – sinh năm 1985; trú tại: K207/14 đường P, phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- + Anh Phan Anh T1 – sinh năm 1996; trú tại: Số 47 đường H, phường N, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- + Chị Hồ Thị N1 – sinh năm 1995; trú tại: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
- + Anh Lê Quang B – sinh năm 1991; trú tại: Tổ 80, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01.5.2023 đến ngày 05.5.2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều shipper, cụ thể như sau:

- Vào ngày 01/5/2023, N lên hội Shipper Đà Nẵng tìm shipper để giao hàng từ số nhà 65, đường N, phường N, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đến số nhà 799, đường Q, quận S, TP Đà Nẵng với phí ship là 90.000 đồng. Lúc này, anh Nguyễn Hữu P (sinh năm: 1993, trú tại phường M, quận L, TP Đà Nẵng) là người nhận ship đơn hàng trên. Anh P đến gặp N tại trước số nhà 65, đường N để nhận hàng. Tại đây, N yêu cầu anh P chuyển trước tiền đơn hàng là 809.000 đồng vào số tài khoản 2003.2810.16940 (chủ tài khoản là Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N – Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) đồng thời N cũng đưa cho anh P số điện thoại người nhận hàng là 0795.282412. Sau khi nhận hàng từ N, anh P đến số nhà 799, đường Q, anh P liên hệ với số điện thoại mà N đã cung cấp thì không liên lạc được nên đã tìm N để trả lại đơn hàng nhưng không được.

- Khoảng 17h ngày 02/5/2023, N lên hội shipper để tìm người giao hàng từ đường N, phường B, quận L đến đường P – TP. Đà Nẵng thì anh Tô Đức Xuân S (sinh năm; 2002, trú tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng) vào nhận ship đơn hàng trên. Khi nhận hàng anh S đã đưa trước tiền hàng cho N là 550.000 đồng, đồng thời N cung cấp cho anh S số điện thoại người nhận hàng là 0795.282412. Khi anh S đến đường P thì anh S liên hệ số điện thoại do N cung cấp nhưng không liên lạc được nên không giao được hàng. Đến ngày 06/5/2023, anh S phát hiện N tiếp tục đăng bài và nhận đơn tại số nhà 81, đường Đ, phường B, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng nên anh S đã cùng anh Nguyễn Hữu P đi tìm N và yêu cầu N đến Caphường B để làm rõ vụ việc.

- Khoảng 17h20' ngày 02/5/2023, N lên hội shipper để tìm người giao hàng từ đường V, phường B, quận L, TP Đà Nẵng đến số nhà 37/2, đường Ô, quận C, TP Đà Nẵng thì anh Cao Thiện L (sinh năm; 2000, trú tại phường V, quận T, TP Đà Nẵng) vào nhận ship đơn hàng trên. Sau đó, anh L đã đến chỗ N để nhận hàng, N yêu cầu anh L đưa cho N ứng trước số tiền: 490.000 đồng tiền mặt và N đã đưa

cho anh L số điện thoại người nhận hàng là 0795.282412, còn tiền ship hàng thì bên phía người nhận hàng sẽ đưa sau. Sau đó, anh L đã mang gói hàng đến số 37/2, đường Ô, quận C, TP Đà Nẵng, anh L liên hệ số điện thoại do N cung cấp nhưng không liên lạc được. Biết mình bị lừa nên ngày 06.5.2023 anh L đến Công an phường B trình báo sự việc.

- Khoảng 19h00 ngày 02/5/2023, N đăng lên hội Shipper Đà Nẵng cần một người ship hàng từ nhà nghỉ Love trên đường V, phường B, quận L, Đà Nẵng đến số nhà 112, đường H, TP Đà Nẵng với tiền công là 60.000 đồng. Lúc này, anh Phạm Văn T (sinh năm:1985, trú tại phường N, quận L, TP Đà Nẵng) là shipper công nghệ nhận được thông tin trên nên đã nhận ship theo yêu cầu của N. Anh T đến nhà nghỉ Love trên đường V, phường B và điện thoại cho N theo số điện thoại 0905.769.549 để nhận hàng. Tại đây, N đưa cho anh T một gói hàng được bọc kín, bên trong có 03 chiếc ly thủy tinh uống nước. N yêu cầu anh T cho N ứng số tiền 650.000 đồng đồng thời N đưa cho anh T số điện thoại người nhận hàng là 0795.582.412. Anh T đồng ý và chuyển số tiền 650.000 đồng vào số tài khoản 0111506011 mang tên Hồ Thị N1 (sinh năm: 1991, trú tại xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị) của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á do N cung cấp. Khi anh T đem gói hàng nhận từ N đến số nhà 112, đường H, TP Đà Nẵng và điện thoại vào số điện thoại người nhận hàng do N cung cấp nhưng không liên lạc được. Anh T liên hệ lại số điện thoại của N thì N không nghe máy. Biết mình bị lừa nên ngày 06.5.2023, anh T đã đến Công an phường B để trình báo sự việc.

- Vào ngày 05/5/2023, N lên hội shipper để tìm người giao hàng từ số nhà 71, đường Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng đến số nhà 98, đường Đ với phí ship là 25.000 đồng thì anh Phan T1 (sinh năm; 1996, trú tại phường P, quận H, TP Đà Nẵng) vào nhận ship. Khi nhận hàng T1 đã chuyển khoản số tiền 315.000 đồng vào số tài khoản 0111506011 mang tên Hồ Thị N1 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á theo yêu cầu của N đồng thời N cung cấp số điện thoại người nhận hàng là 0795.582.412, tiền ship thì sẽ do người nhận hàng đưa. Tuy nhiên, khi đến địa chỉ giao hàng thì T1 gọi vào số điện thoại người nhận hàng do N cung cấp nhưng không liên lạc được.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã khai nhận địa chỉ nhận hàng là do N tự nghĩ ra, số điện thoại người nhận hàng là số điện thoại mà N đang sử dụng. Tổng số tiền mà N đã chiếm đoạt là 2.814.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng).

Tang vật tạm giữ:

+ 01 (Một) gói hàng bọc giấy màu nâu hình chữ nhật kích thước (20x10) cm do anh Phạm Văn T giao nộp đã niêm phong có chữ ký xác nhận của Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N và anh Phạm Văn T. Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N khai nhận bên trong có 03 (Ba) chiếc ly thủy tinh.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu bạc bên trong gắn 2 sim (01 sim mobifone 0905.769.549 số seri 8401220733032569 và 01 sim mobifone 0795.582.412 số seri: 8401210851151345 (không kiểm tra chất lượng).

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lương Đỗ Ngọc Quỳnh

N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 809.000 đồng; anh Tô Đức Xuân S yêu cầu bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N trả lại số tiền 550.000 đồng. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói hàng bọc giấy màu nâu hình chữ nhật; 02 thẻ sim số 0905769549 và 0795582412.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01.5.2023 đến ngày 05.5.2023, tại khu vực phường N và phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N lên hội Shipper Đà Nẵng tìm shipper để giao hàng, yêu cầu shipper chuyển trước tiền đơn hàng nhưng địa chỉ nhận hàng là do N tự nghĩ ra, số điện thoại người nhận hàng là số điện thoại mà N đang sử dụng. Sau khi nhận tiền chuyển trước tiền đơn hàng của shipper, N cắt đứt liên lạc và tiêu xài cá nhân hết số tiền đã chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn này, N đã 05 lần chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu P là 809.000 đồng, của

anh Tô Đức Xuân S là 550.000 đồng, của anh Cao Thiện L là 490.000 đồng, của anh Phạm Văn T là 650.000 đồng, của anh Phan T1 là 315.000 đồng. Tổng số tiền mà Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã chiếm đoạt là 2.814.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng). Bị cáo N đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thụ hưởng vật chất nhanh chóng, lười nhát lao động nên đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Mặc dù trong 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo đối với các shipper thì giá trị tài sản bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N chiếm đoạt mỗi lần dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo N đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 36/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 75/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; chưa được xóa án tích; nay lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, bị cáo N đã 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu cộng tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được là 2.814.000 đồng để truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại Nguyễn Hữu P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc người bị hại Nguyễn Hữu P, Tô Đức Xuân S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N bồi thường số tiền bị chiếm đoạt, HĐXX xét thấy: Bị cáo N vẫn chưa bồi thường số tiền bị chiếm đoạt nên việc anh Nguyễn Hữu P yêu cầu bồi thường số tiền 809.000 đồng; anh Tô Đức Xuân S yêu cầu bồi thường số tiền 550.000 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Người bị hại Cao Thiện L, Phạm Văn T và Phan T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N bồi thường số tiền bị chiếm đoạt nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu bạc mà bị cáo N dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 gói hàng bọc giấy màu nâu hình chữ nhật; 02 thẻ sim số 0905769549 và 0795582412 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Đối với chị Hồ Thị N1 là chủ của tài khoản 0111506011 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á: Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận N là bạn của N1. Vào khoảng tháng 02/2023, do chưa có giấy tờ tùy thân (thời điểm này N mới chấp hành án về lại địa phương) nên N gặp chị N1 và xin chị N1 cho N sử dụng chung tài khoản này. Việc bị cáo N sử dụng để nhận tiền do phạm tội mà có thì chị N1 không biết. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú, chị N1 không có mặt tại địa phương, hiện nay ở đâu, làm gì thì địa phương không rõ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

Đối với hai số điện thoại: 0795.282412 và 0905.769.549 mà bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao hai số điện thoại này là Lê Quang B (sinh năm: 1991, trú tại tổ 80, phường B, quận L, TP Đà Nẵng). Anh B là người yêu của N, N đã nhờ anh B đứng tên đăng ký dùm số thuê bao để N sử dụng. Việc N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì anh B không biết do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không xử lý đối với Lê Quang B là có cơ sở.

[8] Án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N 15 (mười lăm) tháng** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P số tiền 809.000 đồng (Tám trăm lẻ chín ngàn đồng).

Buộc bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N bồi thường cho anh Tô Đức Xuân S số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

3.1 Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 màu bạc của Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N.

3.2 Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói hàng bọc giấy màu nâu hình chữ nhật; 02 thẻ sim số 0905769549 và 0795582412.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ công an quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh